

## QUY TRÌNH

### Đánh giá tác động xã hội và tác động môi trường

## PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Mục đích

Thực hiện đánh giá tác động môi trường và tác động xã hội từ các hoạt động quản lý của công ty TNHH LN Hà Thanh.

### 2. Phạm vi áp dụng

- Quy trình này áp dụng toàn công ty.
- Làm cơ sở thực hiện giám sát tác động xã hội và tác động môi trường từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội.

### 3. Tài liệu tham khảo

- Công ước ILO;
- Công ước số 169 về các dân tộc và bộ lạc bản địa ở các quốc gia độc lập năm 1989;
- Căn cứ Quyền của người thiểu số và các dân tộc bản địa của Quỹ phát triển phụ nữ Liên Hợp Quốc;
- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định các biện pháp lâm sinh;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Các tài liệu và hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến quản lý rừng bền vững và chúng chỉ rừng;

### 4. Thuật ngữ viết tắt

- TNHH: Trách nhiệm
- MTV: Một thành viên
- QTKT: Quy trình kỹ thuật
- BNNPTNT: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

### 5. Điều khoản thi hành

- Công ty thực hiện áp dụng đánh giá theo đúng quy trình.
- Công ty có trách nhiệm tập huấn, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Quy trình này.

## PHẦN II: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 1. Mục đích:

Đánh giá tác động xã hội phải chỉ ra những dự báo các hoạt động lâm nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng tới xã hội và đề xuất biện pháp giảm thiểu khi thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững.

### 2. Nội dung Đánh giá tác động xã hội

Đánh giá tác động xã hội gồm 2 nội dung: Tác động xã hội nội bộ cơ quan/đơn vị của chủ rừng và Tác động xã hội bên ngoài cơ quan/đơn vị có liên quan đến hoạt động lâm nghiệp.

#### 2.1. Tác động xã hội nội bộ cơ quan/đơn vị của chủ rừng

Tất cả cán bộ, công nhân viên do chủ rừng quản lý. Đánh giá tác động xã hội nội bộ là xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến cán bộ công nhân viên khi thực hiện các hoạt động lâm nghiệp.

##### Các nội dung đánh giá:

- Tổ chức và nhân sự;
- Hợp đồng lao động;
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
- Trang thiết bị bảo hộ lao động;
- An toàn lao động;
- Đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Chế độ chính sách và mức độ hài lòng.

#### 2.2. Tác động xã hội bên ngoài cơ quan/đơn vị có liên quan đến hoạt động lâm nghiệp

Cộng đồng dân cư sống trong hoặc gần rừng cho chủ rừng quản lý;  
Các bên liên quan;

Đánh giá tác động xã hội bên ngoài liên quan đến mối quan hệ giữa chủ rừng với cộng đồng thôn bản và các bên liên quan trong việc chia sẻ trách nhiệm và quyền lợi từ rừng.

##### Nội dung đánh giá

- Tham gia của các bên liên quan;
- Chia sẻ lợi ích;
- Chia sẻ trách nhiệm;
- Cơ hội việc làm;
- Sức khỏe;
- Văn hóa xã hội;
- Tập huấn đào tạo;
- Xung đột lợi ích.

### 3. Phương pháp đánh giá tác động xã hội

Đánh giá tác động xã hội được thực hiện bằng phương pháp khảo sát thực tế tại hiện trường, dễ thực hiện, phù hợp với năng lực của chủ rừng, gồm:

- Nghiên cứu tài liệu, số liệu, báo cáo sẵn có liên quan đến vấn đề xã hội;
- Phỏng vấn trực tiếp cán bộ công nhân viên, cộng đồng thôn bản và các bên liên quan;
- Quan sát thực tế các vấn đề liên quan.

#### 3.1. Trình tự các bước đánh giá tác động xã hội bên ngoài

- Xác định những hoạt động lâm nghiệp có thể gây tác động xã hội;
- Xác định các nhóm người bị tác động;
- Thảo luận và phỏng vấn nhóm người bị tác động nhằm xác định những tác động tiêu cực do hoạt động lâm nghiệp gây ra;
- Tham vấn với nhóm người bị tác động và các bên liên quan tìm giải pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực đó.

Phương pháp đánh giá tác động xã hội được thể hiện tại bảng 1

**Bảng 1: Phương pháp đánh giá tác động xã hội**

<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Hoạt động tác động</b>	<b>Phương pháp đánh giá</b>
1. Đánh giá tác động xã hội nội bộ trong cơ quan	Tổ chức và nhân sự	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên, phỏng Tổ chức: Sự sắp xếp nhân sự tổ chức, điều kiện, sử dụng nguồn phù hợp nhân lực của chủ rừng; Kiểm tra báo cáo, sổ lương.
	Hợp đồng lao động	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên: Cán bộ công nhân viên có hợp đồng lao động theo quy định không? Quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng trong hợp đồng? Kiểm tra nội dung hợp đồng lao động.
	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên: Chế độ bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp của người lao động; Các quyền lợi đó phải được ghi trong hợp đồng lao động và được thực hiện trong thực tế; kiểm tra nội dung hợp đồng lao động.
	Trang thiết bị bảo hộ lao động	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên kết hợp quan sát trực tiếp trang thiết bị: Công nhân viên có được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết nhằm đảm bảo an toàn khi họ thực hiện các hoạt động lâm nghiệp? Việc tập huấn sử dụng trang thiết bị? Kiểm tra quy trình quản lý thiết bị bảo hộ, báo cáo;
	An toàn lao động	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên: Rủi ro tiềm ẩn của các hoạt động lâm nghiệp; trách nhiệm của chủ rừng thực hiện các biện pháp giảm thiểu nguy cơ tai nạn cho cán bộ nhân viên trong quá trình hoạt động lâm nghiệp. Kiểm tra báo cáo, quy trình quản lý an toàn lao động.
	Đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên: Cơ hội nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho cán bộ và công nhân; Kiểm tra báo cáo tập huấn;
	Chế độ chính	Phỏng vấn cán bộ công nhân viên: Chính sách, chế

Nội dung đánh giá	Hoạt động tác động	Phương pháp đánh giá
	sách và mức độ hài lòng	độ công đoàn (nghỉ mát, phép, nghỉ chế độ); việc nhân viên hài lòng như thế nào về điều kiện làm việc như hợp đồng lao động, tiền lương, số giờ làm việc, đào tạo, cơ hội thăng tiến... Sự hài lòng trong công việc góp phần tạo động lực và tăng hiệu quả làm việc của nhân viên.
2. Đánh giá tác động xã hội bên ngoài cơ quan/đơn vị có liên quan đến hoạt động lâm nghiệp	Chia sẻ trách nhiệm	Phỏng vấn chủ rừng, cộng đồng thôn bản và các bên liên quan: Việc phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng. Kiểm tra quy trình phòng cháy chữa cháy.
	Cơ hội việc làm	Phỏng vấn cộng đồng và các bên liên quan: Việc sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ, tạo cơ hội việc làm cho cộng đồng thôn bản tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp. Kiểm tra quy trình tuyển dụng lao động, hợp đồng lao động, báo cáo.
	Sức khỏe	Quan sát trực tiếp kết hợp phỏng vấn cộng đồng thôn bản và các bên liên quan: Tinh thần và thể chất của người dân xung quanh rừng có thể bị ảnh hưởng do các hoạt động lâm nghiệp, cụ thể như tiếng ồn, ô nhiễm không khí, nguồn nước, sạt lở đất, xói mòn đất.
	Văn hóa xã hội	Phỏng vấn cộng đồng thôn bản và các bên liên quan: Sự ảnh hưởng đến môi trường sống, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của người dân địa phương do hoạt động lâm nghiệp gây ra, cũng như các tệ nạn do công nhân lâm nghiệp ở các nơi khác mang đến như mại dâm, cờ bạc, nghiện hút, đánh nhau...
	Tập huấn đào tạo	Điều tra, phỏng vấn: Các bên liên quan và cộng đồng có được tham gia tập huấn kỹ thuật, nâng cao hiểu biết về quản lý rừng hay không? Kiểm tra quy trình tập huấn; báo cáo.
	Xung đột lợi ích	Điều tra, phỏng vấn cộng đồng và các bên liên quan: Việc tranh chấp, bất đồng có thể phát sinh trong quá trình hoạt động lâm nghiệp của chủ rừng và cộng đồng thôn bản liên quan đến sử dụng đất đai, gỗ và lâm sản ngoài gỗ, cơ sở hạ tầng. Kiểm tra biên bản; kiểm tra đơn thư khiếu nại; quy trình giải quyết xung đột.

#### 4. Kết quả của báo cáo

Báo cáo đánh giá tác động xã hội phải dự báo các hoạt động lâm nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng tới xã hội và đề xuất biện pháp giảm thiểu khi thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững.

### PHẦN III: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

#### 1. Mục đích:

- Nhằm dự báo, xác định các tác động tiêu cực và tích cực trước, trong và sau khi tiến hành các hoạt động lâm sinh của Công ty thông qua dự báo và giám sát tác động môi trường.

- Xác định vị trí, diện tích có tác động tiêu cực về mặt môi trường.

- Đưa ra biện pháp làm giảm thiểu và khắc phục những tác động tiêu cực tới môi trường khi triển khai thực hiện các hoạt động lâm nghiệp.

#### 2. Nội dung Đánh giá tác động môi trường

Nội dung đánh giá tập trung vào phân tích tác động đến môi trường bởi các hoạt động lâm nghiệp. Đánh giá tác động môi trường là xác định, miêu tả và phân tích các tác động trực tiếp và gián tiếp của hoạt động lâm nghiệp.

#### 3. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá tác động môi trường bao gồm các trình tự sau:

- Xác định các hoạt động lâm nghiệp có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường;

- Mô tả, phân tích tác động tiêu cực đến môi trường;

- Xây dựng tiêu chí xác định phân vùng rủi ro về môi trường từ các hoạt động lâm sinh;

- Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

#### 3.1. Xác định các hoạt động lâm nghiệp có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường

**Bảng 2: Các hoạt động có thể gây tác động đến môi trường**

TT	Nhóm hoạt động	Công việc cụ thể
1	Kiến thiết cơ bản	- Mở đường giao thông, vận xuất, vận chuyên; - Xây dựng, đập, ngầm, cầu/cống; - Xây dựng Trụ sở, Trạm, Lán trại.
2	Sản xuất cây con vườn ươm	- Nguồn nước tới; - Nguồn nước thải; - Chất thải.
3	Trồng và chăm sóc rừng	- Phát dọn và xử lý thực bì; - Làm đất và trồng rừng; - Chăm sóc rừng.

4	Khai thác rừng	- Cắt, chặt hạ cây; - Vận xuất; - Vận chuyển; - Vệ sinh rừng sau khai thác; - Sinh hoạt của công nhân khai thác.
5	Chế biến gỗ	- Nhà xưởng; - Máy móc chế biến; - Chất thải.
6	Sử dụng hóa chất, sử dụng phân bón	- Thuốc diệt nấm, sâu bệnh và phân bón hóa học; - Phân hoá học, phân hữu cơ.

### 3.2. Mô tả, phân tích tác động tiêu cực đến môi trường

**Bảng 3. Phương pháp đánh giá tác động môi trường**

Nhóm hoạt động	Công việc cụ thể	Mô tả tác động tiêu cực	Phương pháp đánh giá
1. Kiến thiết cơ bản	Mở đường giao thông, vận xuất, vận chuyển	Xói mòn đất, sạt lở đất, lắng đọng sông suối, hồ, ô nhiễm nguồn nước	Quan sát và phỏng vấn: Quan sát mặt đường, hai bên đường để xác định xói mòn và sạt lở đất; xác định điểm giới hạn của đường vận xuất; các tổn hại đến cây cối và cây tái sinh; quan sát lắng đọng ở sông suối; Phỏng vấn người dân về tình trạng lắng đọng sông suối, chất lượng nước trước, trong và sau mùa khai thác; So sánh hệ thống đường vận xuất tại hiện trường có đúng với hồ sơ thiết kế không? Quan sát xem dầu mỡ có bị chảy trên hiện trường không?
	Xây dựng đập, ngầm, cầu/công	Xói mòn đất, sạt lở đất, ngăn chặn dòng chảy	Quan sát thực tế: Khu vực xung quanh công trình, xác định xem nước có lưu thông tốt không? Nước có bị ú đọng hoặc khô cạn không? Hai bên bờ sông suối có bị sạt lở hoặc xói mòn không? dòng chảy có bị cản trở bởi cành nhánh, rác thải không? So sánh thực tế với thiết kế ban đầu, vị trí có đúng không?
	Xây dựng Trụ sở, Trạm, Lán trại	Ảnh hưởng cảnh quan môi trường; Ô nhiễm nguồn	Quan sát thực tế: So sánh thực tế với thiết kế ban đầu, vị trí có đúng không? Quy hoạch và xử lý chất thải: Nguồn nước sinh hoạt và hệ

Nhóm hoạt động	Công việc cụ thể	Mô tả tác động tiêu cực	Phương pháp đánh giá
		nước; Rác thải môi trường;	thống nước thải sinh hoạt của công nhân?
2. Sản xuất cây con vườn ươm	Nguồn nước tưới	Ảnh hưởng đến chất lượng cây giống.	Quan sát thực tế: Kiểm tra nguồn nước và hệ thống đường nước tưới của vườn ươm; So sánh thực tế với thiết kế ban đầu?
	Nguồn nước thải	Ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của cộng đồng địa phương, sông suối.	Quan sát thực tế: Hệ thống đường nước thải của vườn ươm; So sánh thực tế với thiết kế ban đầu? Kiểm tra hệ thống xử lý nước thải?
	Chất thải	Cây tồn chết do sâu bệnh, túi bầu, chất thải rắn	Quan sát thực tế: Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý chất thải?
3. Trồng và chăm sóc rừng	Phát dọn và xử lý thực bì	Ô nhiễm không khí; Xói mòn, rửa trôi; Thoái hóa đất;	Quan sát thực tế: Kiểm tra hiện trường, xử lý cục bộ hay toàn diện? Thủ công hay cơ giới: Đốt thực bì hay quản lý vật liệu hữu cơ? Diện tích xử lý thực bì độ độc bao nhiêu? Có giáp hành lang ven suối hay không? Có gần hẻm núi, khe cạn hay không? Thoái hoá đất có xảy ra không?
	Làm đất và trồng rừng	Ô nhiễm không khí; Xói mòn, rửa trôi; Dầu mỡ rò rỉ của máy móc;	Quan sát thực tế: Kiểm tra kỹ thuật chăm sóc? Máy móc, thiết bị chăm sóc; Thu gom và xử lý dầu mỡ rò rỉ do máy móc, thiết bị.
	Chăm sóc	Ô nhiễm không khí; Xói mòn, rửa trôi; Dầu mỡ rò rỉ của máy móc;	Quan sát thực tế: Kiểm tra kỹ thuật chăm sóc? Máy móc, thiết bị chăm sóc; Thu gom và xử lý dầu mỡ rò rỉ do máy móc, thiết bị
4. Khai thác rừng	Cắt, chặt hạ cây	Ảnh hưởng cây	Quan sát bằng mắt: Kiểm tra hướng đổ và mức độ tàn phá cây còn lại;

Nhóm hoạt động	Công việc cụ thể	Mô tả tác động tiêu cực	Phương pháp đánh giá
		<p>còn lại; tổn hại cây tái sinh; phá hoàn cảnh sống động vật, sinh vật; Khu vực có khả năng bị tác động khi khai thác như: Hành lang ven suối, độ dốc cao,...</p>	<p>Quan sát và xác định xem khu khai thác có phải khu vực cư trú hoặc sinh cảnh của động vật quý hiếm không? Đánh giá mức độ tàn phá như thế nào? Xác định và đánh giá ảnh hưởng những loài thực vật quý hiếm? Mức độ ảnh hưởng thế nào? Thực tế hiện trường và hồ sơ thiết kế? Lập ô đo đếm: đánh giá mức độ tàn phá của cây chặt hạ đối với những cây còn lại trong rừng và tiềm năng tái sinh sau khai thác?</p> <p>Khu vực khai thác có gần hành lang ven suối hay không?</p> <p>Độ dốc của khu vực khai thác là bao nhiêu? Có gần hẻm núi, khe cạn hay không?</p>
	Vận xuất	<p>Ảnh hưởng cây tái sinh; Xói mòn đất, ô nhiễm đất, nước do thải, rò rỉ dầu mỡ</p>	<p>Quan sát bằng mắt và phỏng vấn: Kiểm tra hệ thống đường vận xuất trên hiện trường có đúng theo thiết kế khai thác hay không? Đi dọc theo tuyến đường, quan sát mặt đường, hai bên đường để xác định hiện tượng xói mòn và lở đất; Quan sát các cây còn lại trong rừng có bị hư hại do hoạt động vận xuất gây ra không? Phương tiện vận xuất đúng thiết kế? Dầu mỡ có bị rò rỉ trên hiện trường không? Quan sát lòng sông, suối, đánh giá mức độ lắng đọng lòng sông suối, cảnh cây và các vật cản dưới lòng sông suối? Tình trạng lắng đọng lòng sông suối, chất lượng nước trước, trong và sau mùa khai thác;</p>
	Vận chuyển	<p>Sạt lở hoặc nén đất, ô nhiễm đất, nước do thải, rò rỉ dầu mỡ</p>	<p>Quan sát bằng mắt và phỏng vấn: Kiểm tra hệ thống đường vận chuyển trên hiện trường có đúng theo thiết kế khai thác hay không? Đi dọc theo tuyến đường, quan sát mặt đất xem có dấu hiệu xói mòn, sạt lở đất hay không? Mức độ nén đất thế nào?</p>



Nhóm hoạt động	Công việc cụ thể	Mô tả tác động tiêu cực	Phương pháp đánh giá
			<p>Quan sát cây còn lại ven hai bên đường, có bị ảnh hưởng do va chạm xe và khúc gỗ hay không? Phương tiện vận chuyển đúng hồ sơ thiết kế? Quan sát dầu mỡ của xe có bị rò rỉ trên hiện trường không? Quan sát sông suối xem có vết dầu loang không? Mở đường và vận hành xe có gây đục nước và lắng đọng tại lòng sông suối hay không? Chất lượng nước trước, trong và sau khai thác, vận chuyển gỗ.</p>
	Vệ sinh rừng sau khai thác	Ô nhiễm môi trường không khí, nước, đa dạng sinh học	Quan sát bằng mắt: Kiểm tra vệ sinh rừng sau khai thác? Phương thức và phương pháp xử lý? Quản lý vật liệu hữu cơ hay đốt?
	Sinh hoạt công nhân khai thác	Rác thải sinh hoạt	Quan sát bằng mắt và phỏng vấn: Phỏng vấn công nhân về sinh hoạt hàng ngày? Kiểm tra hiện trường rác thải của công nhân?
5. Sử dụng hóa chất, sử dụng phân bón	Sử dụng hóa chất diệt nấm, sâu bệnh và bón phân hóa học	Gây ô nhiễm không khí, nước và đất; Sức khỏe của công nhân; cộng đồng trong khu vực; Ảnh hưởng tới môi trường sống của động vật và côn trùng; Gây thoái hoá đất	<p>Quan sát bằng mắt và phỏng vấn: Xác định loại hóa chất sử dụng có nằm trong danh mục các loại hóa chất được phép sử dụng hay không? Xác định liều lượng sử dụng hóa chất có đúng theo quy định không? Hồ sơ lưu giữ? Trang thiết bị bảo hộ cho công nhân khi sử dụng hóa chất. Nơi lưu trữ hóa chất có đúng theo quy trình không? Hóa chất có ảnh hưởng đến cán bộ, công nhân không? Hóa chất có ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của cộng đồng không?</p> <p>Ghi chép loại phân sử dụng (hữu cơ hay vô cơ); Khối lượng phân sử dụng?</p>

### 3.3 Xây dựng tiêu chí xác định phân vùng rủi ro về môi trường từ các hoạt động lâm sinh và biện pháp giảm thiểu rủi ro

**Bảng 4. Tiêu chí phân vùng rủi ro và biện pháp quản lý**

Nhóm Rủi ro	Nguyên nhân	Mức độ	Tiêu chí xác định	Biện pháp quản lý giảm thiểu và khắc phục rủi ro
Xói mòn đất/ thoái hoá đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đốt thực bì toàn diện/cục bộ;</li> <li>- Mở đường vận xuất, vận chuyển;</li> <li>- Diện tích khai thác lớn;</li> <li>- Giáp hành lang ven suối;</li> <li>- Không giữ lại Vật liệu hữu cơ;</li> <li>- Không bón phân .</li> </ul>	cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có độ dốc trung bình trên <math>35^0</math></li> <li>- Có khu vực địa hình bị chia cắt mạnh bởi sông suối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không khai thác</li> </ul>
		trung bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có độ dốc trung bình trong khoảng từ 20 đến <math>&lt;35^0</math></li> <li>- Giáp khu vực hành lang ven suối, khe rãnh</li> <li>- Mở đường vận chuyển vận xuất chưa phù hợp (không có rãnh thoát nước,...)</li> <li>- Đốt thực bì toàn diện</li> <li>- Diện tích lô khai thác <math>&gt;15ha</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác tác động thấp (RIL);</li> <li>- Quy hoạch khai thác (khai thác các lô xen kẽ giữa các năm).;</li> <li>- Phân loại diện tích đốt toàn diện/đốt cục bộ và không đốt;</li> <li>- Giữ lại Vật liệu hữu cơ;</li> <li>- Sử dụng phân bón tăng dinh dưỡng cho đất;</li> <li>- Giám sát mở đường, duy tu đường vận xuất vận chuyển;</li> <li>- Giám sát tác động môi trường trước, trong, sau quá trình trồng, khai thác rừng.</li> </ul>
		thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có độ dốc dưới <math>20^0</math></li> <li>- Không đốt thực bì</li> <li>- Diện tích lô khai thác <math>&lt;15ha</math></li> <li>- Không có đường vận xuất, vận chuyển</li> <li>- Không giáp hành lang ven suối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác tác động thấp (RIL);</li> <li>- Giám sát tác động môi trường trước, trong, sau quá trình trồng, khai thác rừng;</li> <li>- Giữ lại Vật liệu hữu cơ.</li> </ul>
Đốt thực bì		Không đốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ dốc trung bình trong khoảng từ <math>30^0</math> đến dưới <math>35^0</math></li> <li>- Diện tích khai thác <math>&gt;20ha/lô</math></li> <li>- Giáp hành lang ven suối, khe cạn, khoanh nuôi.</li> <li>- Giáp gần khu dân cư</li> </ul>	Tuân thủ quy trình Không đốt.

Nhóm Rủi ro	Nguyên nhân	Mức độ	Tiêu chí xác định	Biện pháp quản lý giảm thiểu và khắc phục rủi ro
		Đốt cục bộ theo đám	- Độ dốc từ 20 <sup>0</sup> đến dưới 30 <sup>0</sup> - Giáp hành lang ven suối, khe cạn - Giáp gần khu dân cư - Diện tích khai thác từ 10ha đến dưới 20ha/lô	- Tuân thủ quy trình trồng, chăm sóc; - Thực hiện giám sát trong quá trình thực hiện.
		Đốt toàn diện	- Độ dốc thấp dưới 20 <sup>0</sup> . - Diện tích <10ha/lô. - Không giáp hành lang ven suối, khe cạn, khoanh nuôi. - Không giáp khu dân cư.	- Tuân thủ quy trình trồng, chăm sóc; - Thực hiện giám sát trong quá trình thực hiện; - Bón phân tăng dinh dưỡng cho đất.

Sau khi dựa trên các tiêu chí phân vùng rủi ro về môi trường tiến hành xây dựng bản đồ xác định các vị trí, diện tích có khả năng bị ảnh hưởng.

#### 4. Kết quả

Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải chỉ ra những dự báo các hoạt động lâm nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu khi thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững.

#### PHẦN IV: THỰC HIỆN

Công ty, phòng nghiệp vụ, và Trạm nghiêm túc thực hiện nội dung quy trình trên. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc báo về Công ty để kịp thời xử lý./.

##### Nơi nhận:

- Các trạm QLBR;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng QLBTNR;
- Phòng TCHC;
- Lưu VT, KT-TH.



**Phạm Bá Nghị**